

Biên Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Số: 2091/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2916/2022/TLST – VHNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Thị Th1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 13A, hẻm 2, tổ V, khu phố C, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Dương Văn Th2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 13A, hẻm 2, tổ V, khu phố C, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th1 và ông Th2 sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền 01/2008, cấp ngày 02/5/2008), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể giải quyết được. Nay bà Th1 và ông Th2 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Dương Duy B, sinh ngày 23/4/2010 và Dương Duy Kh, sinh ngày 08/11/2013. Ly hôn, bà Th1 và ông Th2 thoả thuận, giao con Dương Duy B cho bà Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con Dương Duy Kh cho ông Th2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông Th2, bà Th1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th2, bà Th1 được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Th1 và ông Th2 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Th1 và ông Dương Văn Th2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th1 và ông Dương Văn Th2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Dương Duy B, sinh ngày 23/4/2010 và Dương Duy Kh, sinh ngày 08/11/2013. Ly hôn, bà Th1 và ông Th2 thoả thuận; giao con Dương Duy B cho bà Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao con Dương Duy Kh cho ông Th2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông Th2, bà Th1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th2, bà Th1 được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Th1 và ông Th2 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Th1 và ông Dương Văn Th2 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004646 ngày 01/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tp. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS tp. Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND phường T, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng

